

Bản án số: 13/2017/HS-ST
Ngày 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh .

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải

Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Phương Thanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 15/ 11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn M**, tên gọi khác: Vàng Văn M, sinh năm 1966 tại S, L; nơi cư trú : bản C, xã L, huyện S, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/10; Dân tộc: Lự; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn P (đã chết) và bà Vàng Thị D (đã chết); có vợ Thành Thị P, sinh năm 1967 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2017 và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 24/9/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Lê Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. *Có mặt.*

**** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Thành Văn Khảm đã chết:*** Chị Vàng Thị D, sinh năm 1987; trú tại bản C, xã L, huyện S, tỉnh L (Là vợ). *Có mặt.*

**** Những người làm chứng:***

- Anh Thành Văn K, sinh năm 1993. *Vắng mặt có lý do.*

- Anh Thành Văn N, sinh năm 1988. *Có mặt*

- Chị Thành Thị B, sinh năm 1976. *Vắng mặt không có lý do.*

- Anh Vàng Văn P, sinh năm 1977. *Có mặt.*

Đều trú tại: bản C, xã L, huyện S, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vàng Văn M có hai cái ao để nuôi cá ở khu P, thuộc bản C, xã L, huyện S, tỉnh L. Bị cáo đã dựng lán để trông cá ở gần ao và kéo điện cao thế từ nhà ra lán để phục vụ sinh hoạt. Từ đầu năm 2017 bị cáo M phát hiện ao cá của nhà mình nhiều lần bị kẻ gian bắt trộm. Đầu tháng 7/2017 bị cáo nảy sinh ý định đi mua dây thép giăng xung quanh ao đầu nối với nguồn điện để trông trộm nên bị cáo M đã bảo vợ là Thành Thị P đi mua dây thép một ly mang về buộc hàng rào. Chị Thành Thị P đã mua 02 kg thép loại đường kính 1,5 mm về để ở nhà, hai ngày sau bị cáo đã đem số dây thép trên ra ao của gia đình rồi đi chặt cây sắt, cao khoảng một mét, có đường kính khoảng 02 cm cắm xung quanh trong ao cách bờ chỗ gần nhất là 80 cm, chỗ xa nhất cách bờ 2,1 m rồi lấy dây thép buộc trên đầu các cây sắt và cành cây. Dây thép cách mặt nước trung bình khoảng 40cm. Sau khi giăng dây thép xung quanh ao, bị cáo M dùng một đoạn dây điện có vỏ nhựa màu đen (loại dây cáp viễn thông) một đầu nối với đầu dây thép đã giăng xung quanh ao, đầu còn lại nối với nguồn điện qua ổ cắm điện trong lán trông ao của nhà bị cáo. Sau đó bị cáo M làm một biển báo bằng tôn có kích thước dài 63,5 cm, rộng 32,5 cm ghi chữ “Cấm chôn ao có điện” cắm xuống ao để cảnh báo mọi người. Hàng ngày bị cáo đầu điện vào dây thép chống trộm vào khoảng 18h30 rồi đi về nhà, đến 06 giờ sáng ngày hôm sau lại rút ra. Quá trình đầu điện xuống ao để chống trộm bị cáo không thông báo cho bản C và chính quyền địa phương xã L.

Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2017 sau khi cho cá ăn, bị cáo M đầu nối điện vào dây chống trộm dưới ao rồi đi về nhà. Khoảng 01 giờ 30 ngày 21/9/2017 chị Vàng Thị D không thấy chồng là anh Thành Văn Kh về ngủ nên nhờ Thành Văn K là em họ cùng đi tìm, khi đến bờ ao nhà Vàng Văn M tại khu vực P, bản C, xã L, huyện S phát hiện Kh chết dưới ao, tay phải đang cầm chiếc chài bắt cá, tay trái nắm vào dây thép giăng dưới ao cá của nhà Vàng Văn M, lòng bàn tay bị phỏng dộp và ám khói. Chị Vàng Thị D, anh Thành Văn K, anh Thành Văn N cùng mọi người đưa xác Kh về nhà thay quần áo và báo với chính quyền địa phương xã L.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/BKL-TTPY ngày 28/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận: Nguyên nhân chết của của Thành Văn Kh do ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn không hồi phục; cơ chế: Nguồn điện vào cơ thể → Tê liệt thần kinh → Ngừng tim, ngừng thở → Tử vong; thời gian chết: Tính đến thời điểm khám nghiệm là 12 giờ; vật gây thương tích: Vết thương lòng bàn tay trái nghi tổn thương do dòng điện.

Bản cáo trạng số 20/KSĐT - TA ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Vàng Văn M về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 điều 93 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 93; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, bồi thường thiệt hại về tính mạng theo

quy định tại điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584; điều 585; điều 586; điều 591 Bộ luật dân sự 2015.

Người bào chữa cho bị cáo: Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết rất hạn chế, trình độ học vấn thấp 01/10; sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhận thức được việc làm đã gây ra hậu quả là chết người là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an xã L để đầu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 93; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Chị Vàng Thị D là đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng cho chồng chị tổng số tiền là 180.000.000đồng bao gồm các khoản tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ cho đến khi trưởng thành và nuôi dưỡng bố mẹ già cho đến khi không còn sống. Chị xác nhận chị đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 98.965.000đồng, nay chị tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 81.035.000đồng. Chị không nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, nếu bị cáo bồi thường ngay tại phiên tòa số tiền còn lại là 81.035.000đồng cho chị thì chị sẽ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nếu không chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo chấp nhận yêu cầu của chị D về số tiền bồi thường, nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn, vợ mới phẫu thuật tim về nên chưa có tiền để bồi thường ngay số tiền còn lại tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo chỉ vì không hiểu biết và không mong muốn hậu quả xảy ra. Kính mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình, vợ con vì hiện nay vợ còn đau yếu do mới mổ tim về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do ao cá của gia đình bị cáo Vàng Văn M ở khu P, thuộc bản C, xã L, huyện S, tỉnh L hay bị mất trộm, nên từ đầu tháng 7/2017 bị cáo M đã dùng dây thép 1,5mm giăng trên các cọc làm bằng cây sắt và cành cây cắm xung quanh ao sau đó nối nguồn điện cao thế từ lán trông cá của gia đình mình để bảo vệ cá khỏi bị mất trộm, đồng thời bị cáo M có làm một biển cảnh báo có điện cắm dưới ao. Khoảng 18 giờ ngày 20/9/2017 sau khi cho cá ăn, bị cáo M nối điện từ ổ cắm điện trong lán trông cá với

dây điện đã giăng xung quanh ao, sau đó đi về nhà ở bản C, xã L, huyện S. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/9/2017 chị Vàng Thị D không thấy chồng mình là anh Thành Văn Kh về nên sang nhờ anh Thành Văn K đi tìm thì phát hiện anh Kh đã tử vong dưới ao cá của Vàng Văn M. Kết quả điều tra và kết luận giám định xác định anh Thành Văn Kh tử vong do bị nguồn điện giăng dưới ao của bị cáo Vàng Văn M gây ra. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra, bị cáo nhận thức được hành vi giăng dây điện quanh ao là có khả năng xâm phạm đến tính mạng của người khác nhưng bị cáo để mặc cho hậu quả xảy ra. Do vậy, bị cáo Vàng Văn M đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện của người bị hại Thành Văn Kh tổng cộng số tiền là 98.965.000đồng; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra Công an xã L đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng chỉ cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục và răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa chị Vàng Thị D yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Kh tổng số tiền 180.000.000đồng bao gồm tiền mai táng phí 20.965.000đồng, tổn thất tinh thần 78.000.000đồng, nuôi hai con nhỏ cho đến khi đủ 18 tuổi và nuôi dưỡng hai bố mẹ già của anh Kh là 81.035.000đồng. Chị xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị số tiền 98.965.000đồng, nay chị tiếp tục yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 81.035.000đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại tính mạng cho anh Kh như chị D yêu cầu là 180.000.000đồng, trong khi bị tạm giam bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của anh Kh là chị D số tiền như chị D đã xác nhận, nay chị D yêu cầu phải bồi thường số tiền còn lại bị cáo nhất trí nhưng chưa có ngay vì điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn, vợ thì bệnh tật mới phẫu thuật tim nên bị cáo sẽ có trách nhiệm tác động đến gia đình để bồi thường dần cho đại diện hợp pháp của anh Kh. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của đại diện hợp pháp cho người bị hại là có căn cứ và bị cáo cũng nhất trí nên công nhận sự thỏa thuận trên phù hợp với Điều 246

Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an thu giữ:

Một đôi dép tổ ong màu trắng cỡ LLL; một chiếc chài lưới bắt cá; một chiếc đèn pin đeo đầu, cũ đã qua sử dụng; một chiếc giỏ đan bằng tre. Xét thấy, đây là những vật dụng của người bị hại được thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ việc và chị Vàng Thị D là vợ của anh Thành Văn Kh đề nghị trả lại cho gia đình chị do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Vàng Thị D theo quy định tại điều 41 Bộ luật hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Một biển báo bằng tôn, kích thước dài 63,5cm rộng 32,5cm trên biển có dòng chữ “Cấm chôn ao có điện”; một ổ cắm điện kích thước 10cm x 4,5cm x 2,8cm được nối với phích cắm bằng dây ăng ten tivi; một đoạn dây viễn thông, vỏ nhựa màu đen được đấu nối với dây thép đường kính 1,5mm, dây thép cuốn vào các cây sắt và cành cây. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội thu giữ của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Những vấn đề có liên quan:

Chị Thành Thị P là vợ bị cáo Vàng Văn M có đi mua dây thép về cho bị cáo nhưng không biết bị cáo dùng để giăng dưới ao nối điện chống trộm, nên chị P không phải chịu trách nhiệm gì liên quan đến hành vi giết người của bị cáo M.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn M, tên gọi khác Vàng Văn M phạm tội “*Giết người*”.

[1]. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 2 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo 05(Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thoả thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Vàng Thị D với bị cáo. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Thành Văn Kh cho đại diện hợp pháp là chị Vàng Thị D, sinh năm 1987; trú tại bản C, xã L, huyện S, tỉnh L số tiền 180.000.000đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*) gồm tiền mai táng phí: 20.965.000đồng, tổn thất tinh thần: 78.000.000đồng, cấp dưỡng nuôi con và nuôi dưỡng bố mẹ già là 81.035.000đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Vàng Thị D số tiền 98.965.000đồng (*Chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn*). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 81.035.000đồng (*Tám mươi một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Vàng Thị D, sinh năm sinh năm 1987; trú tại bản C, xã L, huyện S, tỉnh L: Một đôi dép tổ ong màu trắng cỡ LLL; một chiếc chài lưới bắt cá; một chiếc đèn pin đeo đầu, cũ đã qua sử dụng; một chiếc giỏ đan bằng tre.

Tịch thu tiêu huỷ một biển báo bằng tôn, kích thước dài 63,5cm rộng 32,5cm trên biển có dòng chữ “Cấm chôn ao có điện”; một ổ cắm điện kích thước 10cm x 4,5cm x 2,8cm được nối với phích cắm bằng dây ăng ten tivi; một đoạn dây viền thông, vỏ nhựa màu đen được đầu nối với dây thép đường kính 1,5mm, dây thép cuộn vào các cây sắt và cành cây.

(Tình trạng vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu ngày 16/11/2017).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của NBH;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC47);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Thanh